

Số: 21/2021/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 10 tháng 9 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung một số nội dung tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 53/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Sơn La

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BTC ngày 30/01/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BTC ngày 30/01/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Công văn số 81/TT HĐND ngày 09/9/2021 của Thường trực HĐND tỉnh về việc bổ sung hệ số điều chỉnh giá đất;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 333/TTr-STC ngày 20/8/2021.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ sung một số nội dung tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 53/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Sơn La (áp dụng cho các vị trí, tuyến đường quy định tại Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung quy định tại Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2024), như sau:

1. Bổ sung hệ số điều chỉnh giá đất ở tại đô thị tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 53/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Sơn La: Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo.

2. Bổ sung hệ số điều chỉnh giá đất ở tại đô thị tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Quyết định số 53/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Sơn La: Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo.

3. Bổ sung hệ số điều chỉnh giá đất ở tại đô thị và đất ở tại nông thôn tại Phụ lục số 09 ban hành kèm theo Quyết định số 53/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Sơn La: Chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo.

4. Bổ sung hệ số điều chỉnh giá đất ở tại đô thị và đất ở tại nông thôn tại Phụ lục số 12 ban hành kèm theo Quyết định số 53/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Sơn La: Chi tiết tại Biểu số 04 kèm theo.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2021.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy (B/c);
- TT HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH, Hà 100 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*

**Hoàng Quốc Khánh**

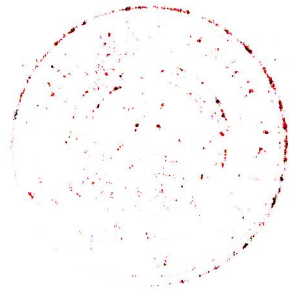




**BIỂU SỐ 01: BỔ SUNG HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ  
THUỘC PHỤ LỤC SỐ 01 - THÀNH PHỐ SƠN LA**

*(Kèm theo Quyết định số: 21/2021/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh)*

STT	Tuyến đường	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021				
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4	Vị trí 5
A	<b>ĐẤT Ở ĐÔ THỊ</b>					
43.43	Khu tái định cư Trường Trung cấp Luật Tây Bắc, phường Chiềng Sinh					
-	Đường quy hoạch 13,5m	1,0				
43.46	Khu quy hoạch dân cư bản Mé Ban, phường Chiềng Cơi ( <i>Khu đất thu hồi của Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng</i> )					
-	Bổ sung tuyến đường 16,5 m	1,0				
-	Bổ sung tuyến đường 11,5 m	1,0				
-	Bổ sung tuyến đường 8,0 m	1,0				





**BIỂU SỐ 02: BỔ SUNG HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ  
THUỘC PHỤ LỤC SỐ 4 - HUYỆN MƯỜNG LA**

*(Kèm theo Quyết định số: 21/2021/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh)*

TT	Tuyến đường	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021				
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4	Vị trí 5
A	ĐẤT Ở ĐÔ THỊ					
XVII	Đường quy hoạch vào khu đất kho lương thực cũ tại tiểu khu 1, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La	1,0	1,0			







**BIỂU SỐ 03: BỔ SUNG HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ VÀ ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN THUỘC PHỤ LỤC SỐ 09 - HUYỆN MỘC CHÂU**

*(Kèm theo Quyết định số: 21/2021/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh)*

STT	Tuyến đường	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021				
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4	Vị trí 5
A	<b>ĐẤT Ở ĐÔ THỊ</b>					
A2	<b>Thị trấn Nông trường Mộc Châu</b>					
-	Tuyến đường theo Nghị định 10 sau khách sạn Mùng Thanh, thị trấn Nông trường Mộc Châu: Từ Quốc lộ 6 đến Quốc lộ 43 ngoài phạm vi 20m	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
-	Từ Quốc lộ 43 ngoài phạm vi 20m đến cổng chính Bệnh viện Đa khoa Thảo nguyên	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
-	Tuyến đường từ hết đất quy hoạch hồ 70 theo đường Tỉnh lộ 104 đến Trạm biến áp 110Kv	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
-	Tuyến đường bê tông từ ranh giới thửa đất số 08 đến hết thửa đất số 15 tờ bản đồ số 20, tiểu khu 32, thị trấn Nông Trường Mộc Châu	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
B	<b>ĐẤT Ở NÔNG THÔN</b>					
2	<b>Xã Đông Sang</b>					
-	Tuyến đường theo Nghị định 10 tại bản Áng 3, xã Đông Sang	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0





**BIỂU SỐ 04: BỔ SUNG HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ VÀ ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN THUỘC PHỤ LỤC SỐ 12 - HUYỆN PHÙ YÊN**

(Kèm theo Quyết định số: 21/2021/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh)

STT	Tuyến đường	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021				
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4	Vị trí 5
<b>A</b>	<b>ĐẤT Ở ĐÔ THỊ</b>					
<b>4</b>	<b>Khu đô thị công viên 2/9</b>					
4.1	Các đường nhánh xung quanh công viên 2/9		1,0	1,0		
4.2	Đường nhánh tiếp giáp với công viên 2/9		1,0	1,0		
24	Các tuyến đường còn lại					
-	Đường từ Quốc Lộ 37 đi công viên 2/9 mở rộng (đường có mặt rộng 16,5m)	1,0	1,0	1,0		
-	Đường nhánh khu đô thị Đồng Đa (đường có mặt rộng 13,5m)	1,0	1,0	1,0		
-	Đường nhánh khu đô thị Đồng Đa (đường có mặt rộng 7,5m)	1,0	1,0	1,0		
-	Đường nội thị từ Quốc lộ 37 (từ nhà may Hòa Thuận) xuống tiếp giáp với đường Quang Huy (đường Xăng dầu)	1,0	1,0	1,0		
-	Các đường nhánh xe con không vào được (đất trong quy hoạch đô thị)	1,0	1,0	1,0		
-	Các đường bê tông rộng 2,5 trở lên đường liên bản Phố, bản Kim Tân (trong quy hoạch đô thị)	1,0	1,0	1,0		
-	Đường dọc Quốc lộ 37 đi ngã tư Huy Bắc (đài phun nước)	1,0	1,0	1,0		
<b>B</b>	<b>ĐẤT Ở NÔNG THÔN</b>					
<b>IB2</b>	<b>Đất cụm xã Gia Phú</b>					
	Đường nội bộ khu dân cư bản Lá, xã Gia Phú đường có mặt cắt rộng 6,0 m	1,0	1,0	1,0		

